

PHỤ LỤC I

ƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGÀNH NÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG NĂM 2025

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 8 tháng năm 2024	TH năm 2024	Năm 2025								So sánh (%)				Văn bản giao	Ghi chú
					KH 2025	Ước TH tháng 8	Lũy kế ước TH 8 tháng 2025	Ước TH tháng 9	Ước TH tháng 10	Ước TH tháng 11	Ước TH tháng 12	Ước TH cả năm 2025	Ước TH 8 tháng năm 2025/KH 2025	Ước TH 8 tháng năm 2025/8 tháng 2024	Ước TH 2025/KH 2025	Ước TH 2025/TH 2024		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)=(8)/(6)	(15)=(8)/(4)	(16)=(13)/(6)	(17)=(13)/(5)		
A	THỦY SẢN																	
1	Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	752.521	1.201.565	1.268.000	113.829	794.199	113.800	114.900	119.600	121.391	1.263.890	62.63	105.54	99.68	105.19	KH 014/KH-UBND; QĐ 0663/QĐ-UBND	Chưa đạt
	Trong đó: sản lượng tôm	"	330.571	565.631	584.000	58.155	355.636	56.550	55.650	56.870	57.297	582.000	60.90	107.58	99.66	102.89		
1.1	Sản lượng khai thác	Tấn	241.915	359.725	360.341	30.979	247.409	28.600	28.000	27.800	28.591	360.400	68.66	102.27	100.02	100.19		
	Trong đó: sản lượng tôm	"	12.811	18.857	19.000	1.405	12.436	1.550	1.650	1.670	1.694	19.000	65.45	97.07	100.00	100.76		
1.2	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	510.606	841.840	907.659	82.850	546.790	85.200	86.900	91.800	92.800	903.490	60.24	107.09	99.54	107.32		
	Trong đó: sản lượng tôm	"	317.760	546.774	565.000	56.750	343.200	55.000	54.880	55.200	54.720	563.000	60.74	108.01	99.65	102.97		
2	Tổng diện tích nuôi tôm		420.227	425.469	427.047	12.061	427.212					427.047	100.04	101.66	100.00	100.37	KH 014/KH-UBND; QĐ 0663/QĐ-UBND	Đạt
	Riêng:																	
2.1	Diện tích nuôi tôm thâm canh	Ha	34.355.0	39.637.0	40.000	2.730	31.954					40.000	79.89	93.01	100.00	100.92		
	Trong đó: Nuôi tôm siêu thâm canh		14.204.8	12.386.5	13.200.0	1.200.0	10.336					13.200	78.30	72.76	100.00	106.57		
2.2	Diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến	Ha	187.622.0	301.538.8	198.042.0	0.0	198.042					198.042	100.00	105.55	100.00	65.68		
B	NÔNG NGHIỆP																	
3	Sản lượng lúa	Tấn	1.092.050	1.836.672	1.864.000	109.129	1.267.744	160.000	150.000	150.000	136.256	1.864.000	68.01	116.09	100.00	101.49	KH 014/KH-UBND; QĐ 0663/QĐ-UBND	Đạt
4	Đàn heo xuất chuồng	Con	431.532	641.917	675.000	40.483	453.154	54.400	55.635	55.800	56.011	675.000	67.13	105.01	100.00	105.15		Đạt
5	Đàn gia cầm xuất chuồng	Con	8.559.856	12.429.110	13.175.000	929.175	8.891.841	966.175	1.109.000	1.108.500	1.099.484	13.175.000	67.49	1.04	100.00	106.00		Đạt
C	LÂM NGHIỆP																	
6	Trồng rừng mới	Ha		325	300		44					300	14.67		100.00		QĐ 0663/QĐ-UBND	Đạt
7	Diện tích cơ rừng tập trung	Ha		95.899	96.842		96.842					96.842	100.00		100.00		QĐ 0663/QĐ-UBND	Đạt
8	Tỷ lệ độ che phủ rừng và cây phân tán	%		18.6	20.0							20.0			100.00		NQ 01-TNQ/TU; QĐ 0663/QĐ-UBND	Đạt
9	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%		12.2	12.3							12.3			100.00		QĐ 0663/QĐ-UBND	Đạt
10	Sản lượng gỗ khai thác rừng	M3	166.284	643.000	650.000	185.444	330.000	80.000	80.000	80.000	80.000	650.000	50.77	198.46	100.00	101.09	KH 014/KH-UBND	Đạt
D	XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG																	
11	Tỷ lệ hộ nghèo	%		0.84	0.75							0.75			100.00		QĐ 0663/QĐ-UBND	Đạt
12	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		1.63	0.09							0.09			100.00			Đạt
13	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%		97.8	98.00							98			100.00		NQ 01-TNQ/TU; QĐ 0663/QĐ-UBND	Đạt
14	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%		95	100.00							96			96.00		NQ 01-TNQ/TU; QĐ 0663/QĐ-UBND	Chưa đạt
15	Tỷ lệ rác thải đô thị và khu, cụm công nghiệp được thu gom xử lý	%		90	95.00							90			94.74			Chưa đạt
16	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã		115	44.0							43			97.73		QĐ 0663/QĐ-UBND	Chưa đạt
17	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%		87.8	80.00							78.18			97.73			Chưa đạt
18	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%		23.5	29.50							6.98			23.65			Chưa đạt
E	PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI																	
19	Tỷ lệ khu vực sạt lở bờ sông, bờ biển có biển báo, cảnh báo sạt lở	%		98	100.00							100			100.00		QĐ 0663/QĐ-UBND	Đạt

PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 014/KH-UBND ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 0296/UBND-KTTH ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 012/KH-SNN ngày 25/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường;)

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Dự kiến sản phẩm/Kết quả thực hiện	Lãnh đạo Sở chỉ đạo, theo dõi	Đơn vị chủ trì thực hiện	Tiến độ thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ghi chú
1	Tăng năng suất tôm nuôi quảng canh cải tiến, mở rộng diện tích nuôi tôm siêu thâm canh ứng dụng công nghệ cao không xả thải.					
1.1	Theo dõi, tham mưu điều chỉnh và tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển sản xuất đột phá ngành hàng tôm nhằm tăng năng suất tôm nuôi quảng canh cải tiến, mở rộng diện tích tôm siêu thâm canh	Kế hoạch điều chỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh/Báo cáo của Sở	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Luu Hoàng Ly, Phó Giám đốc)	Chi cục Thủy sản (Đỗ Chí Sĩ, Chi cục trưởng)	- Ngày 01/8/2025 Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 1262/SNNMT-KHTC v/v triển khai Kế hoạch thực hiện đột phá ngành hàng tôm, cua, lúa phần đầu thi đua tăng trưởng khu vực I, góp phần đạt mục tiêu GRDP 8% năm 2025; -Ngày 06/8/2025 Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 1384/SNNMT-KHTC v/v lấy ý kiến góp ý dự thảo thi đua thực hiện phát triển đột phá ngành hàng tôm, cua, lúa góp phần tăng trưởng khu vực I, năm 2025 - Phối hợp hướng dẫn thực hiện Kế hoạch đột phá ngành hàng tôm, cua, lúa phần đầu thi đua tăng trưởng khu vực I, góp phần đạt mục tiêu GRDP 8% (GM 90-91/GM-SNNMT) - Kế hoạch số 36/KH-SNNMT ngày 11/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Kế hoạch Thi đua thực hiện phát triển đột phá ngành hàng tôm, cua, lúa góp phần tăng trưởng khu vực I, năm 2025	
1.2	Phối hợp triển khai các mô hình nuôi siêu thâm canh tuần hoàn, ít thay nước	Mô hình phối hợp	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Luu Hoàng Ly, Phó Giám đốc)	Chi cục Thủy sản (Đỗ Chí Sĩ, Chi cục trưởng)	Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Báo cáo sơ kết dự án “mô hình mẫu” huy động nguồn lực nhân rộng quy trình công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn, ít thay nước, an toàn sinh học (RAS-IMTA) trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Giấy mời 0108/GM-UBND Tham dự Hội nghị sơ kết, đẩy nhanh tiến độ nhân rộng mô hình nuôi tôm chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn ít thay nước, an toàn sinh học (RAS-IMTA) trên địa bàn tỉnh Cà Mau (ngày 17/8/2025)	
2	Phối hợp Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền hướng dẫn xây dựng kế hoạch và các biểu mẫu trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng khu vực I (tổ chức thực hiện đột phá các kế hoạch ngành hàng gắn với kinh tế tập thể)	Số cuộc/lượt tuyên truyền	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Tô Hoài Phương, Giám đốc Sở)	Chi cục Thủy sản (Đỗ Chí Sĩ, Chi cục trưởng; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Nguyễn Trần Thức, Chi cục trưởng); Trung tâm Khuyến nông (Tiết Tiến Dũng, Giám đốc Trung tâm); Chi cục Phát triển nông thôn (Nguyễn Kiên Nhân, Chi cục trưởng)	Đã hoàn thành hướng dẫn 64 xã/phường trên địa bàn tỉnh và tổ chức 01 hội nghị trực tuyến hướng dẫn cấp xã xây dựng kế hoạch mẫu triển khai thực hiện các kế hoạch đột phá ngành hàng tôm, cua, lúa gắn với kinh tế tập thể	
3	Tiếp tục đẩy mạnh triển khai “Đề án về phát triển bền vững 01 triệu ha lúa chuyên canh chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long	6 mô hình quy mô 230 ha; 27 điểm nhân rộng mô hình quy mô 1560 ha	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phạm Văn Mười, Phó Giám đốc)	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Nguyễn Trần Thức, Chi cục trưởng)	Trong vụ Hè Thu 2025 đã thực hiện 03 mô hình quy mô 110 ha, trong đó 02 mô hình quy mô 60 ha thực hiện tại Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Kinh Dớn, ấp Kinh Dớn xã Đá Bạc và 01 mô hình quy mô 50 ha tại Hợp tác xã Hồng Phát, ấp Tường Thắng B, xã Vĩnh Thanh. Còn lại 04 mô hình và 27 điểm nhân rộng còn lại sẽ thực hiện trong vụ lúa tôm và lúa Đông Xuân.	
4	Thực hiện hiệu quả công tác tái đàn theo địa bàn quản lý	Phần đầu đàn heo xuất chuồng 6 tháng cuối năm đạt 312.055 con, đàn gia cầm xuất chuồng 6 tháng cuối năm đạt 6.224.140 con	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phạm Văn Mười, Phó Giám đốc)	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Nguyễn Duy Hưng, Chi cục trưởng)	Tổng đàn heo xuất chuồng trong tháng 40.483 con/LK 453.154 con, đạt 67,1% kế hoạch, tăng 5% so CK. Tổng đàn gia cầm xuất chuồng trong tháng 929.175 con/LK 8.891.841 con, đạt 67,5% kế hoạch, tăng 3,9% so CK	
5	Xây dựng phương án khai thác rừng; Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị quản lý rừng đẩy mạnh thực hiện các chi tiêu kế hoạch khai thác rừng, trồng rừng theo phương án đã được phê duyệt.	Phần đầu sản lượng gỗ 6 tháng cuối năm đạt khoảng 650.000 m3	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phan Minh Chí, Phó Giám đốc)	Chi cục Kiểm lâm (Lê Văn Hải, Chi cục trưởng)	Trồng rừng mới 43,87 ha. Khai thác, tia thưa, tận thu rừng với diện tích 197,13ha/LK 3.254 ha, sản lượng 25.474 m3/LK 332.220 m3 (gỗ 227.592 m3, củi 138.710 m3).	
6	Chương trình phát triển sản phẩm OCOP của tỉnh	Công nhận mới ít nhất 40 sản phẩm đạt 3 - 4 sao; nâng hạng ít nhất 10 sản phẩm đạt 4 sao - 5 sao	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Nguyễn Bình Thuận, Phó Giám đốc)	Chi cục Phát triển nông thôn (Nguyễn Kiên Nhân, Chi cục trưởng)	Tổng số đến nay tỉnh Cà Mau (mới) có 343 sản phẩm OCOP (02 sản phẩm 5 sao, 75 sản phẩm 4 sao, 266 sản phẩm 3 sao).	

7	Đề án phòng, chống sạt lở bờ biển, bờ sông giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Đề án	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Tô Hoài Phương, Giám đốc Sở)	Chi cục Thủy lợi (Nguyễn Thanh Tùng, Chi cục trưởng)	Đề xuất tạm dừng (Do ngày 28/02/2025 Văn phòng Chính phủ có Công văn số 1660/VP-CP-NN Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu Đề án nêu trên của UBND tỉnh Cà Mau đề cập nhất, tổng hợp vào Đề án phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	
8	Hoàn thành công tác Kiểm kê đất đai năm 2024 tỉnh Cà Mau	Báo cáo của UBND tỉnh (gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Huỳnh Thanh Dũng, Phó Giám đốc)	Văn phòng đăng ký đất đai (Nguyễn Công Nhân, PGD Văn phòng)	- Kiểm kê đất đai năm 2024 cấp xã: Đã hoàn thành- Kiểm kê đất đai năm 2024 cấp huyện, tỉnh: Tạm dừng theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 653/BNNMT-QLDD ngày 01/4/2025	
9	Rà soát, hướng dẫn về trình tự, thủ tục đối với các thửa đất chưa hoàn thành thủ tục về đất đai theo quy định đối với 10 tổ chức sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường (gửi UBND tỉnh)	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Huỳnh Thanh Dũng, Phó Giám đốc)	Chi cục Quản lý đất đai (Lâm Thái Hậu, Chi cục trưởng)	- Đã ban hành thông báo hướng dẫn 7/10 đơn vị, 01/10 đơn vị trình UBND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng đất; các đơn vị có liên hệ và thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định. Dự kiến tháng 9 làm việc với 03 tổ chức còn lại.	
10	Ban hành Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Nghị quyết HĐND	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Huỳnh Thanh Dũng, Phó Giám đốc)	Chi cục Quản lý đất đai (Lâm Thái Hậu, Chi cục trưởng)	- Cà Mau (trước đây): Đơn vị tư vấn đang triển khai tổ chức thực hiện, thu thập thông tin tại các xã, phường và các đơn vị có liên quan; - Bạc Liêu (trước đây): Chi cục Quản lý đang trình Sở đang phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
11	Hướng dẫn cấp xã quản lý quỹ đất công	Văn bản hướng dẫn	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Huỳnh Thanh Dũng, Phó Giám đốc)	Chi cục Quản lý đất đai (Lâm Thái Hậu, Chi cục trưởng)	(Đang nghiên cứu các quy định pháp luật để hướng dẫn cấp xã thực hiện)	
12	Xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế tập thể và sản phẩm OCOP	44/55 xã đạt chuẩn NTM chiếm tỷ lệ 80%, 13/44 xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Nguyễn Văn Quân, Phó Giám đốc)	Văn phòng Điều phối NTM (Nguyễn Văn Thuật, Phó CVP)	Đang triển khai thực hiện	
13	Phát triển kinh tế tập thể; liên kết chuỗi giá trị	Hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại các Hợp tác xã; Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cán bộ quản lý Hợp tác xã; Hỗ trợ các Dự án được phê duyệt theo Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Nguyễn Bình Thuận, Phó Giám đốc)	Chi cục Phát triển nông thôn (Nguyễn Kiên Nhẫn, Chi cục trưởng)	Giám đốc Sở phê duyệt 04 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tổng kinh phí 18,5 tỷ đồng	
14	Hoàn thiện các quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2024 và tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản này theo quy định	Các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản triển khai của Sở	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Huỳnh Thanh Dũng, Phó Giám đốc)	Chi cục Quản lý đất đai (Lâm Thái Hậu, Chi cục trưởng)	Đang triển khai thực hiện	
15	Kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án quan trọng, trọng điểm trên địa bàn tỉnh (đường cao tốc Cà Mau - Đất Mũi; nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh (qua địa bàn tỉnh Cà Mau); các công trình logistics cho cảng Hòn Khoai; đường đầu nối từ đất liền ra đảo Hòn Khoai;...)	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Huỳnh Thanh Dũng, Phó Giám đốc)	Chi cục Quản lý đất đai (Lâm Thái Hậu, Chi cục trưởng)	Ngày 31/7/2025 Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định 3695/QĐ-BQP về việc Chủ đầu tư thực hiện Dự án cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai là Quân chủng Hải Quân. Ngày 04/8/2025 của Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định 3756/QĐ-BQP về việc Chủ đầu tư thực hiện Dự án Đường giao thông ra đảo Hòn Khoai là Ban Quản lý Dự án 166/BQP. Đơn vị tư vấn đang thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.	